TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐÔ LƯƠNG
TỈNH NGHỆ AN

Bản án số:55/2022/HS-ST
Ngày: 28/7/2022

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐÔ LƯƠNG, TỈNH NGHỆ AN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đặng Duy Phi
Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Hữu Đồng, bà Đoàn Thị Quyên
- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thủy – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đô Lương, tỉnh Nghệ An.
- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đô Lương, tỉnh Nghệ An tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Tiến Dũng - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 7 năm 2022, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đô Lương, tỉnh Nghệ An xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 45/2022/TLST-HS ngày 22 tháng 6 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 68/2022/QĐXXST-HS ngày 14 tháng 7 năm 2022 đối với bị cáo:

Họ và tên: Lê Quang D, tên gọi khác: Không; sinh ngày: 29/5/1986, nơi sinh: huyện A, tỉnh Nghệ An; Nơi cư trú: Xóm 7 (cũ là xóm 13), xã L, huyện A, tỉnh Nghệ An; Giới tính: Nam; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 12/12; Con ông: Lê Văn T, sinh năm 1960, con bà: Lê Thị L, sinh năm: 1960; Vợ, con: Chưa có; Tiền án: Không; Tiền sự: Không; Nhân thân: 02 nhân thân: Bản án số 40/2010/HSST ngày 27/10/2010 của TAND huyện Anh Sơn, tỉnh Nghệ An xử phạt bị cáo D 09 tháng tù nhưng cho hưởng án treo về tội "Trộm cắp tài sản"; Bản án số 27/2011/HSST ngày 31/5/2011 của TAND huyện Đô Lương, tỉnh Nghệ An xử phạt bị cáo D 15 tháng tù về tội "Cưỡng Đoạt tài sản", Tổng hợp hình phạt buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung của 02 bản án là 24 tháng, bị cáo D đã chấp hành xong vào ngày 15/01/2013; Bị cáo bị bắt, tạm giữ, tạm giam từ ngày 27/4/2022, hiện đang bị tạm giam tại nhà tạm giữ Công An huyện Đô Lương, tỉnh Nghệ An. Có mặt.

- Bị hại:

1. Anh Trần Kim L, sinh năm 1979. Vắng mặt

Nơi cư trú: Khối 1 thị trấn Đ, huyện Đ, tỉnh Nghệ An

2. Chị Nguyễn Thị Hải Y, sinh năm 1983. Vắng mặt.

Nơi cư trú: Khối 1, thị trấn Đô Lương, huyện Đô Lương, tỉnh Nghệ An.

- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

1. Anh Thái Đình A, sinh năm 1986. Vắng mặt và có đề nghị vắng mặt.

Nơi cư trú: Xóm 6, xã K, huyện A, tỉnh Nghệ An

2. Chị Trương Thị N, sinh năm 1989. Vắng mặt và có đề nghị vắng mặt.

Nơi cư trú: Xóm 6, xã K, huyện A, tỉnh Nghệ An

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 12 giờ 00 phút, ngày 21 tháng 8 năm 2018, bị cáo Lê Quang D đang chơi tai quán bi-a "Tuấn Sang" thuộc Khối 7 (cũ là khối 10), thị trấn Đ, huyện Đ, tỉnh Nghệ An và có hỏi mượn xe máy của anh Trần Kim L để đi ăn trưa (Anh L là quản lý của quán bi –a "Tuấn Sang"). Do Dũng là khách quen hay đến chơi tại quán nên anh L đồng ý và giao chìa khóa xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Jupiter màu xám bạc đen biển kiểm soát 37Z2-0360 cho bị cáo D. Khoảng 13 giờ, 00 phút, bị cáo D đi ăn xong thì điều khiển xe mô tô quay trở lại quán bi a để trả xe cho anh L. Khi trả xe bị cáo D để xe ở trước cửa quán, còn chìa khóa xe bị cáo D để ở quầy tính tiền và bị cáo D nói với anh L "chìa khóa xe em đặt ở quầy tính tiền". Sau đó, bị cáo D đi vào quán Bi-a để uống nước và chơi bi-a cùng với anh Nguyễn Tuấn Anh, sinh năm 1988, trú tại khối 4 (khối 7 cũ), thị trấn Đô Lương, tỉnh Nghệ An, còn anh L đi sang kho hàng bên cạnh quán bi-a để bốc xếp hàng hóa. Đến khoảng 14 giờ 20 phút, ngày 21 tháng 8 năm 2018, bị cáo D không chơi bi-a nữa và đi đến quầy tính tiền quán Bi-a lấy chìa khóa xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Jupiter biển kiểm soát 37Z2 0360 đang để ở quầy tính tiền và nói: "Anh L ơi, cho mượn xe", nhưng bị cáo biết lúc này anh L có mặt trong quán và không nghe thấy việc bị cáo nói mượn xe nên bị cáo D nảy sinh ý định trộm cắp chiếc xe máy của anh L. Để thực hiện hành vi trộm cắp tài sản bị cáo D cầm chìa khóa xe ở quầy tính tiền rồi đến trước quán lấy xe mô tô Yamaha

Jupiter biển kiểm soát 37Z2 0360 đang dựng trước cửa quán điều khiển xe bỏ đi. Đến khoảng 13 giờ, ngày 22 tháng 8 năm 2018, bị cáo D đi xe mô tô biển kiểm soát 37Z2 0360 đến nhà bạn của bị cáo D là anh Thái Đình A, sinh năm 1986, trú tại xóm 6, xã K, huyện A, tỉnh Nghệ An để vay của vợ chồng anh A số tiền 3.000.000 đồng (ba triệu đồng) và bị cáo D để lại chiếc xe đi xe mô tô biển kiểm soát 37Z2 0360 trộm cắp của anh L làm tin. Anh A hỏi bị cáo D "Giấy tờ xe mô", bị cáo D nói đây là xe của bị cáo D, "không cần giấy tờ mô, vài bựa lên lấy". Do tin tưởng bạn bè nên anh A không hỏi gì thêm. Bị cáo D lấy tiền rồi đi chơi, số tiền 3.000.000 đồng bi cáo vay của anh A bị cáo tiêu xài cá nhân hết, do không có tiền để lấy lại xe và biết anh L đã trình báo công an nên Dũng đã bỏ trốn khỏi địa phương.

Ngày 29/01/2019, sau quá trình xác minh nhận thấy Lê Quang D đã bỏ trốn khỏi địa phương nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Đô Lương đã ra quyết định truy nã bị can đối với Lê Quang D. Ngày 29/01/2019 do hết thời hạn điều tra vụ án hình sự, bị can bỏ trốn nên cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Đô Lương đã ra quyết định tạm đình chỉ điều tra vụ án, tạm đình chỉ điều tra bị can đối với Lê Quang D.

Ngày 27/4/2022, Lê Quang D đã đến công an phường Phù Chẩn, thành phố Từ Sơn, tỉnh Bắc Ninh để đầu thú về hành vi phạm tội của mình. Ngày 29/4/2022 cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Đô Lương đã phục hồi điều tra vụ án hình sự và phục hồi điều tra đối với bị can Lê Quang D.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 27 ngày 21 tháng 9 năm 2018, của Hội đồng định giá trong tố tụng hình sự thuộc Hội đồng định giá của UBND huyện Đô Lương kết luận: 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA JUPITER sơn màu bạc xám đen, biển kiểm soát 37Z2 0360, số khung 1105Y-011375, số máy 2S11-011375 xe đã qua sử dụng từ năm 2006 có giá trị 7.700.000 (bảy triệu bảy trăm nghìn) đồng.

Cáo trạng số 54/CT-VKS-ĐL ngày 21/6/2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đô Lương, tỉnh Nghệ An truy tố bị cáo Lê Quang D về tội "Trộm cắp tài sản" theo khoản 1 điều 173 BLHS.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đô Lương, tỉnh Nghệ An vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị.

Về hình phạt: Áp dụng khoản 1 điều 173; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 HLHS, xử phạt bị cáo Lê Quang D từ 12 tháng tù đến 18 tháng

tù. Miễn hình phạt bổ sung là hình phạt tiền cho bị cáo; Về trách nhiệm dân sự; Về án phí: bị cáo chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Tại phiên tòa người bị hại anh Trần Kim L, chị Nguyễn Thị Hải Y vắng mặt nhưng quá trình điều tra đã khai: Bị cáo Lê Quang D là khách quen thường xuyên đến chơi Bi a tại quán. Khoảng 12 giờ, ngày 21/8/2018, bị cáo D đến và mượn xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Jupiter màu xám bạc đen biển kiểm soát 37Z2-0360 để đi ăn nên anh L và chị Y đồng ý. Sau khi ăn cóm xong bị cáo D điều khiển xe mô tô quay trở lại quán bi a để trả xe cho anh L và bị cáo D vào chơi Bi a. Sau đó anh L đi sang kho hàng bên cạnh để làm việc khi quay trở lại quán Bi a anh L không thấy xe mô tô Yamaha Jupiter màu xám bạc đen biển kiểm soát 37Z2-0360 của mình nên đã hỏi anh Nguyễn Tuấn Anh có biết xe ở đâu không thì anh Tuấn Anh trả lời bị cáo D đã lấy đi. Sau khi biết bị cáo D đã lấy xe đi anh L đã liên lạc với bị cáo nhưng không được nên đã báo cơ quan công an để giải quyết vụ việc theo quy định của pháp luật. Đối với chiếc xe xe mô tô Yamaha Jupiter màu xám bạc đen biển kiểm soát 37Z2-0360 bị mất trộm anh L đã được nhận lại từ cơ quan Công an huyện Đô Lương, tỉnh Nghệ An nên anh L, chị Y không có yêu cầu gì về mặt dân sự, về hình phạt đề nghị xử lý theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan: anh Thái Đình A và Chị Trương Thị N vắng mặt nhưng quá trình điều tra đã khai: Bị cáo Lê Quang D là bạn học của anh Thái Đình A. Khoảng 13 giờ ngày 22/8/2018, bị cáo D điều khiển xe máy đến nhà vợ chồng anh Ah, chị N tại xóm 6, xã K, huyện A, tỉnh Nghệ An để vay 3.000.000 đồng, anh A và chị N đã đồng ý cho bị cáo vay 3.000.000 đồng và bị cáo để lại 01 chiếc xe máy nhãn hiệu YAMAHA JUPITER sơn màu bạc xám đen, biển kiểm soát 37Z2 0360 để làm tin. Tuy nhiên, anh A và chị N không biết đó là tài sản do bị cáo trộm cắp của người khác. Sauk hi làm việc với cơ quan Công an huyện Đô Lương, tỉnh Nghệ An thì vợ chồng anh A, chị N mới biết chiếc xe máy mà bị cáo D để lại là xe bị cáo trộm cắp của anh Trần Kim L nên anh A, chị N đã giao chiếc xe máy này cho Công an huyện Đô Lương, tỉnh Nghệ An. Đối với số tiền 3.000.000 đồng mà bị cáo D đã vay anh A, chị N để nghị cơ quan có thẩm quyền buộc bị cáo D phải trả lại cho vợ chông anh A, chị N và do bận công việc nên anh A, chị N đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt họ.

Tại phiên tòa bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như cáo trang truy tố là đúng nên không tranh luận gì và xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về tố tụng:

[1.1]. Về Hành vi, quyết định tố tụng.

Hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan điều tra Công an huyện Đô Lương, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện Đô Lương, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[1.2]. Về việc xét xử vắng mặt của bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

Tại phiên tòa người bị hại và người liên quan vắng mặt. Tuy nhiên, quá trình giải quyết vụ án họ đã có lời khai đầy đủ, người bị hại đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu gì thêm về phần dân sự; người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có đề nghị xét xử vắng mặt. Do đó, việc vắng mặt của họ không anh hưởng đến việc xét xử vụ án. Vì vậy, HĐXX tiến hành xét xử vụ án vắng mặt bị hại và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan là đúng quy định tại Điều 292, 299 của Bộ luật tố tụng hình sự.

[2] Về nội dung:

[2.1] Xét hành vi của bị cáo:

Tại phiên tòa bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung Cáo trạng đã truy tố là đúng. Xét lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai người bị hại, người liên quan và các tài liệu, chứng cứ khác đã được thẩm tra, tranh tụng tại phiên toà có cơ sở để kết luận: Vào khoảng 14 giờ 20 phút, ngày 21 tháng 8 năm 2018, tại Khối 7 (cũ là khối 10) thị trấn Đ, huyện Đ, tỉnh Nghệ An bị cáo Lê Quang D đã có hành vi chiếm đoạt 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA JUPITER sơn màu bạc xám đen, biển kiểm soát 37Z2 0360, số khung 1105Y-011375, số máy 2S11-011375 của anh Trần Kim L và chị Nguyễn Thị Hải Yến có giá trị 7.700.000 (bảy triệu bảy trăm nghìn) đồng. Tại thời điểm thực hiện hành vi phạm tội bị cáo là người đủ tuổi chịu trách nhiệm hình sự, bị cáo có đủ khả năng nhận thức và điều khiển hành vi của mình.

Như vậy, hành vi chiếm đoạt tài sản của bị cáo Lê Quang D đã phạm vào tội "Trộm cắp tài sản" theo khoản 1 điều 173 Bộ luật hình sự như Cáo trạng truy tố là có căn cứ và đúng pháp luật.

[2.2]. Xét tính chất hành vi của bị cáo:

Tội phạm mà bị cáo thực hiện thuộc loại ít nghiêm trọng nhưng hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, gây ảnh hưởng đến trật tự an và an toàn xã hội tại địa phương, xâm phạm đến quyền sở hữu hợp pháp của người khác được pháp luật bảo vệ. Bị cáo thực hiện hành vi phạm tội với lỗi cố ý; động cơ mục đích phạm tội là chiếm đoạt tài sản để bán lấy tiền tiêu xài cá nhân, thỏa mãn nhu cầu bản thân. Bị cáo đã 02 lần bị Tòa án xét xử về hành vi chiếm đoạt tài sản nhưng sau khi chấp hành xong bị cáo không lấy đó làm bài học để tu dưỡng, rèn luyện bản thân mà vẫn tiếp tục lao vào con đường phạm tội; Sau khi thực hiện hành vi phạm tội bị cáo đã bỏ đi khỏi địa phương nhằm trốn tránh khỏi sự xử lý của pháp luật và bị cơ quan Công an huyện Đô Lương truy nã. Vì vậy, cần xử phạt nghiêm, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian đủ dài để cải tạo, giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung.

[2.3]. Xét tình tiết tăng nặng, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo phạm tội không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hỏi cải về hành vi phạm tội của mình; Sau một thời gian trốn tránh bị cáo đã đầu thú về hành vi phạm tội của mình; bị cáo có ông bà nội là người có công với cách mạng nên bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại các điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 BLHS. Do đó, cần xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo để thể hiện sự khoan hồng của pháp luật.

[2.4] Về hình phạt bổ sung: Đối với loại tội này ngoài hình phạt chính còn có hình phạt bổ sung là phạt tiền, nhưng xét bị cáo không có công việc và thu nhập ổn định nên miễn hình phạt tiền cho bị cáo.

[2.5] Về trách nhiệm dân sự: Quá trình điều tra người bị hại đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu gì về dân sự nên HĐXX không xét. Đối với yêu cầu của người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đề nghị buộc bị cáo phải trả số tiền 3.000.000 đồng đã vay là có căn cứ nên được chấp nhận.

[2.6]. Về vật chứng: Quá trình điều tra cơ quan Điều tra Công an huyện Đô Lương, tỉnh Nghệ An đã thu giữ: xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA JUPITER sơn màu bạc xám đen, biển kiểm soát 37Z2 0360, số khung 1105Y-011375, số máy 2S11-011375 và xác định của anh Trần Kim L và chị Nguyễn Thị Hải Yến là chủ sở hữu nên đã trả lại cho chủ sở hữu là đúng theo quy định tại điểm b, khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

[3] Đối với anh Thái Đình A và Chị Trương Thị N là người cho bị cáo vay tiền và bị cáo có cầm cố chiếc xe máy bị cáo trộm cắp được. Tuy nhiên, anh A và chị N không biết đó là tài sản do bị cáo phạm tội mà có nên Cơ quan điều tra Công an huyện Đô Lương, tỉnh Nghệ An không xử lý hình sự đối với chị chị N, anh A là đúng quy định của pháp luật.

[5]. Các đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đô Lương, tỉnh Nghệ An về việc giải quyết toàn diện vụ án là có căn cứ, phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

[6] Về án phí: Buộc bị cáo chịu án phí hình sự sơ thẩm, dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ: Khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 36; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 23, Điều 26 Nghị Quyết 326/2016/NQ-UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

- Tuyên bố bị cáo Lê Quang D phạm tội "Trộm cắp tài sản".

- Xử phạt: Bị cáo Lê Quang D 15 (Mười lăm) tháng tù. Thời hạn tính từ ngày bị cáo bị bắt, tạm giữ, tạm giam (ngày 27/4/2022).

- Miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo Lê Quang D.

- Về trách nhiệm dân sự: Buộc bị cáo Lê Quang D phải trả cho Chị Trương Thị N và anh Thái Đình A số tiền 3.000.000 (ba triệu) đồng.

- Về án phí: Buộc bị cáo Lê Quang D chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm và 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

- Về quyền kháng cáo: Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị cáo có quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An. Người bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tống đạt hợp lệ./.

Nơi nhận:
- VKSND huyện Đô Lương;
- Chi cục THADS huyện Đô Lương;
- Công an huyện Đô Lương;
- VKSND tỉnh Nghệ An;
- Những người tham gia tố tụng;
- Sở tư pháp tỉnh Nghệ An;
- UBND nhân dân xã Lĩnh Sơn;
- Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An.
- Lưu HS.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đặng Duy Phi